

Số: /TB-BV  
V/v Thông báo công khai  
mời báo giá.

Hoàng Su Phì, ngày tháng 04 năm 2024

Kính gửi: Các công ty sản xuất, kinh doanh vật tư, sinh phẩm y tế.

Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung ứng Thuốc, vật tư y tế, sinh phẩm y tế, hoá chất, dụng cụ y tế; Khí Oxy Y tế năm 2024 phục vụ công tác khám, chữa bệnh với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:  
- Ds Tuyên; Khoa Dược – VT, TBYT. Số điện thoại : 0986.845.523
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Đơn vị nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì.  
Địa chỉ. Tổ 3 thị trấn Vinh Quang huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang
- Nhận qua email: khoaduochsp@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10h ngày 17 tháng 04 năm 2024 đến trước 17h ngày 27 tháng 04 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 27 tháng 04 năm 2024.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục Thuốc.
- Danh mục vật tư y tế, sinh phẩm y tế, hoá chất, dụng cụ y tế.
- Danh mục khí Oxy Y tế.

(Theo phụ lục I đính kèm).

4. Mẫu báo giá (Phụ lục II). Rất mong sự hợp tác của Quý đơn vị!

Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì xin trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Ban giám đốc BV;
- Đăng website bệnh viện;
- Các nhà cung cấp dịch vụ;
- Lưu: Hồ sơ mời thầu KT, KD, VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Sin Đức Văn**

# PHỤ LỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo thông báo số /TB – BV, ngày tháng 04 năm 2024 của Bệnh viện ĐKKV Hoàng Su Phì )

## I. Danh mục Thuốc.

STT	Mã Hàng hóa	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	TBS.456	Heparin	25000 UI	Lọ	900	
Tổng số: 01 khoản						

## II. Danh mục. vật tư y tế, sinh phẩm y tế, hoá chất, dụng cụ y tế.

STT	Mã Hàng hóa	Tên Hàng Hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	VTBS.01	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Acid (Can A loại 10L)	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri clorid: 210,68 g - Kali clorid: 5,22 g - Calci clorid.2H2O: 9,00 g - Magnesi clorid.6H2O: 3,56 g - Acid acetic băng: 6,31g - Glucose.H2O: 38,50 g (=35g Glucose khan). - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3:2019 vừa đủ: 1.000 ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhôm Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất	Can	1800	
2	VTBS.02	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Bicarbonat (Can B loại 10L )	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri bicarbonat: 84,0 g- Nước đạt tiêu chuẩn ISO 13959 vừa đủ: 1.000 ml; Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485; Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhômSử dụng tương thích với dịch A (Acid) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất	Can	1800	

3	VTBS.03	Quả lọc thận nhân tạo 1.8m <sup>2</sup>	Diện tích màng: 1,8m <sup>2</sup> . Chất liệu màng: Polyethersulfone. KUF mL/h/mmHg (Hệ số siêu lọc): 60. Thể tích mỗi: 109 ml. Độ dày màng (μm): 40. Đường kính trong (μm): 200. Áp suất xuyên màng tối đa (mmHg): 500. Qb = 200 ml/phút, Qd = 500 ml/phút, độ thanh thải (ml/phút): 10ml/phút, Urea: 197, Creatinine: 196, Phosphate: 192, Vitamin B12: 156, Inulin: 130. Tiệt trùng: Gamma Rays. Tiêu chuẩn: ISO 13485; EC	Quả	700	
4	VTBS.04	Quả lọc thận diện tích bề mặt 1.1m <sup>2</sup>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quả lọc khô</li> <li>- Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi thiên nhiên cellulose triacetate .</li> <li>- Diện tích: 1,1 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Thể tích mỗi: 65 ml.</li> <li>- Hệ số siêu lọc: 1510 (mL/hr/100mmHg).</li> <li>- PTM/TMP Max: 500 mmHg</li> <li>- Độ dày: 15 μm.</li> <li>- Chiều dài hiệu quả: H17205 mm</li> <li>- Đường kính trong: 200 μm</li> <li>- Hệ số thanh thải (ml/phút): Urea: 184; Creatinine: 171; Phosphate: 157; Vitamin B12: 102; Myoglobin: 21</li> <li>- Lưu lượng máu (QB): 200 ml/phút</li> <li>- Tiệt trùng: Tia Gamma</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC</li> </ul>	Quả	20	
5	VTBS.05	Quả lọc dịch	<p>Quả lọc dịch chạy thận nhân tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích màng: 2.2 (m<sup>2</sup>)</li> <li>- Trọng lượng: 170 (g)</li> <li>- Chất liệu vỏ: Polypropylene</li> <li>- Vật liệu 2 đầu (nắp): Polyurethane</li> <li>- Chống ẩm: Silicone</li> <li>- Kết nối với máy: hệ thống DIAFIX™ Lock</li> <li>- Thông số lọc 5 mL/min mm HG (3.75 L/min bar; max. 2bar)</li> <li>- Thời hạn sử dụng: điều trị HD tiêu chuẩn: tối đa 12 tuần; điều trị ONLINE HF/HDF, ONLINE priming/rinsing: tối đa 12 tuần hoặc 100 ca điều trị</li> <li>- Hoá chất tiệt trùng: Puristeril® 340 hay Puristeril® plus (peracetic acid) Diasteril® (hydroxyacetic acid) hay Citrosteril® (citric acid) Sporotal®100 (sodium hypochlorite) tiệt trùng tối đa 11 lần</li> </ul>	Quả	16	

6	VTBS.06	Bộ dây lọc máu thận nhân tạo	<p>Bộ dây thẩm tách máu có cấu tạo sản phẩm gồm 2 phần chính: Động mạch và Tĩnh mạch.</p> <p>1. Động mạch: - Dây chủ ID 4.5mm, OD 6.8mm tổng chiều dài dây 3750 mm kèm theo :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng tiêm thuốc</li> <li>- Cổng truyền dịch</li> <li>- Nhánh đo áp lực áp lực động mạch (PA) có khóa</li> <li>- Dây bơm máu đường kính 8.0*12*400mm (Pump)</li> <li>- Bầu chứa (OD:19-30mm,LD:130mm)</li> </ul> <p>- 2. Tĩnh mạch: - Dây chủ ID 4.6mm, OD 6.8mm tổng chiều dài dây 2700 mm kèm theo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng tiêm thuốc</li> <li>- Bầu chứa (OD:19-30mm,LD:130mm) gồm lưới lọc bên trong bầu.</li> <li>- Thể tích làm đầy (163±10%)mL</li> <li>- Nhánh đo áp lực tĩnh mạch (PV) có khóa</li> </ul> <p>Ống dây được làm bằng vật liệu PVC theo tiêu chuẩn y tế, không chứa DEHP</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhánh đo áp lực, đầu nối có kích thước phù hợp, đều có nắp đậy bảo hộ và kẹp khóa an toàn, Cổng tiêm thuốc chất liệu cao su y tế (free latex) mềm có độ đàn hồi rất tốt, tránh rò dịch hoặc bong vụn khi tiêm thuốc trong quá trình lọc máu.</li> </ul> <p>'- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC</p>	Bộ	720	
7	VTBS.07	Kim chạy thận	<p>Kim làm bằng thép không gỉ, cỡ 16G- Kim có cánh định vị cánh xoay với màu mầu đỏ 16G, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, phủ silicon giúp lấy ven dễ dàng, giảm đau- Kim có ống chụp bảo vệ khi chưa sử dụng- Mặt sau có lỗ backeye- Chiều dài kim: 25 (mm)- Chiều dài dây gắn với kim: 300 (mm); Đạt Tiêu chuẩn: ISO 13485, EC.</p>	Cái/Chiếc	7000	
8	VTBS.08	Que thử hàm lượng Clo trong nước chạy thận nhân tạo	<p>Để đo mức độ clo thấp (chloramines/clo tự do) trong nước cấp dùng để chạy thận và cũng cho biết nồng độ Clo (chất tẩy Clo) tồn dư trong dung dịch đã sử dụng để súc rửa đường ống sau khi khử trùng thiết bị thẩm tách máu.</p> <p>Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 0.1, 0.5 và 3ppm</p> <p>Thời gian nhúng và đọc kết quả: 30 giây; Đạt tiêu chuẩn ISO ISO 13485.</p>	Test	600	
9	VTBS.09	Que thử độ cứng trong nước chạy thận nhân tạo	<p>Dùng để kiểm tra độ cứng của nước Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 10, 25, 50 và 120ppm Không sử dụng để kiểm tra nước có độ cứng &gt; 120 ppm. Thời gian kiểm tra và đọc kết quả ≤ 10 giây; Đạt tiêu chuẩn ISO ISO 13485.</p>	Test	600	

10	VTBS.10	Que thử tồn dư Peroxide trong chạy thận nhân tạo	Dùng để kiểm tra nồng độ của chất khử khuẩn acid peracetic/ peroxide Kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide từ: 0, 1, 3, 5 và 10 ppm Thời gian kiểm tra và đọc kết quả ≤ 20 giây. Không dùng que thử để kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide lớn hơn 20 ppm. Đạt tiêu chuẩn ISO ISO 13485.	Test	600	
11	VTBS.11	Catherter 2 nòng thận	1 dây dẫn Nitinol đầu cong chữ J 0.035x60cm, chất liệu Nikentitanium, Kim dẫn hướng chữ J 18Gx7cm, lưới dao số 11, 2 ống nong giãn nở, 1 kim thẳng, 1 ống tiêm 5ml, nắp đậy Heparin. Cỡ 12FRx20 FR, Sản phẩm được làm bằng chất liệu PU, tương thích sinh học và có độ đàn hồi tốt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE.	Bộ	100	
12	VTBS.12	Muối viên tinh khiết	Muối viên tinh khiết dùng tái sinh thiết bị lọc nước. Hàm lượng NaCl ≥99.5%; Đường kính 22-23mm; Độ dày 10mm; Trọng lượng mỗi viên 9-10grams.	Kg	8400	
13	VTBS.13	Acid rửa máy	Màu trắng; Hàm lượng Acid citric ≥ 99,5 %	Kg	150	
14	VTBS.14	Dung dịch Javen 12% (Dung dịch rửa máy)	Hàm lượng Sodium hypochlorite (NaOCl) 10,0 ± 2 (%); Hàm lượng Sodium hydroxide (NaOH) Không lớn hơn 3%	can	3	
15	VTBS.15	Dung dịch khử trùng quả lọc thận	Thành phần chính tối thiểu bao gồm: - Hydrogen Peroxide: 26,53% w/w - Acetic Acid: 7,83% w/w - Peracetic Acid: 5,00% w/w	Can	7	
16	VTBS.16	Gạc thận nhân tạo	Kích cỡ: 3,4cm x 4,5cm. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide; Được làm từ vải không dệt.Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam; Khả năng thấm hút cao và nhanh; Bề mặt mịn màng, mềm mại; Thân thiện môi trường. An toàn, không có phản ứng đào thải. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái/viên	5000	
17	VTBS.17	Khay chữ nhật 40 *60	Kích cỡ 40cm x 60cm; làm bằng chất liệu thép không rỉ; Đạt TC ISO 13485	Cái	1	
18	VTBS.18	Pank cong có máu	Kích cỡ: dài 16cm; Chất liệu thép không rỉ; Đạt TC ISO 13485	Cái	2	
19	VTBS.19	Pank thẳng không máu	Kích cỡ: dài 16cm; Chất liệu thép không rỉ; Đạt TC ISO 13485	Cái	2	
20	VTBS.20	Kéo Thẳng tù	kích cỡ: Dài 18cm, Chất liệu thép không rỉ; Đạt TC ISO 13485	Cái	2	
21	VTBS.21	Khay chữ nhật 20 *30	Kích cỡ 20cm x 30cm; làm bằng chất liệu thép không rỉ; Đạt TC ISO 13485	Cái	2	
22	VTBS.22	Bộ dụng Cụ đặt catheter Thận	Bộ dụng Cụ đặt catheter Thận (Gồm : Kim mang kim 16cm 01 cái ; kéo cắt chỉ cong 16cm 01 cái ; Nĩa thẳng có máu 01 cái ; panh thẳng 16cm 01 cái ; panh cong có máu 01 cái; Panh sát khuẩn 25cm 01 cái; khay quả đậu 01 cái; bát sát khuẩn 02 cái.) Chất liệu thép không rỉ; Đạt TC ISO 13485	Bộ	2	
23	VTBS.23	Gạc hút y tế khổ 1.2m	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton; Đạt TC ISO 13485	Mét	20000	

24	VTBS.24	Kim cấy chỉ (các kích cỡ)	- Bao gồm các thành phần chính: Ống bảo vệ, Thân Kim, Lõi kim - Thân kim và lõi kim được sản xuất từ sợi thép y tế không biến tính. - Hộp đựng kim, ống lót, ống bảo vệ được làm từ nhựa PP y tế. - Thân kim có các vạch chia, - Màu giả đỡ kim: Cam, xanh, đen, xanh lá, vàng, trắng, hồng - Màu ống bảo vệ: Không màu; Đạt TC ISO 13485	Cái	300	
25	DCYT.01	Cân sức khỏe điện tử	Kính chịu nhiệt, Nhựa ABS; Cân được trọng lượng từ 100g đến 150kg	Cái	1	
26	DCYT.02	Xe đẩy tiêm 3 tầng	Chất liệu INOX 304; Kích cỡ 71 X 45 X 85CM	Cái	1	
27	DCYT.03	Nệm giường bệnh nhân	Chất liệu: Mút bọc PVC; Kích thước: dài 190 x rộng 90 x cao 5cm.	Cái	20	
<b>Tổng số: 27 khoản</b>						

### III. Danh mục khí Oxy Y tế:

TT	Tên Hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Khí Oxy y tế	Tiêu chuẩn: Y tế; Độ tinh khiết $\geq 99,5\%$ , dạng khí; Nén trong bình có dung tích 40 lít; Áp suất sử dụng $\geq 135$ bar.Có nhãn hàng theo đúng quy chế nhãn mác. Đạt hàm lượng quy định tại Dược điển VN và TCVN hiện hành. Tiêu chuẩn ISO 9001:2015	Bình	1.500	
2	Khí Oxy y tế	Tiêu chuẩn: Y tế; Độ tinh khiết $\geq 99,5\%$ , dạng khí; Nén trong bình có dung tích 10 lít; Áp suất sử dụng $\geq 135$ bar.Có nhãn hàng theo đúng quy chế nhãn mác. Đạt hàm lượng quy định tại Dược điển VN và TCVN hiện hành. Tiêu chuẩn ISO 9001:2015	Bình	100	
	<b>Cộng: 02 khoản</b>				

Tên công ty:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại.....Mã số thuế.....

Số tài khoản.....tại ngân hàng.....

## Phụ Lục II

### MẪU PHỤ LỤC BÁO GIÁ

**Kính gửi: Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì.**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*, chúng tôi .... *[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cung cấp thuốc; Vật tư y tế, sinh phẩm y tế, hoá chất, dụng cụ y tế; Khí Oxy y tế như sau:

1. Báo giá cho cung cấp thuốc; Vật tư y tế, sinh phẩm y tế, hoá chất, dụng cụ y tế; Khí Oxy y tế.

STT	Tên Hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1						
2						
...						
	<b>Tổng số:</b>					

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.



- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**  
*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*